

Bản án số: 175/2026/HS-ST

Ngày 07 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phú Lâm;

Ông Phạm Hiến ;

Ông Dương Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 185/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026; đối với:

- Bị cáo: Vũ Văn H, sinh năm 1997 tại Thành phố Đ; Căn cước công dân số 07509700851X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, thành phố Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Trần Ngọc M và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 183/2026/LCĐKNCT ngày 24-7-2026 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Vũ Văn N, sinh năm 2003 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 07507400827X và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 03718000995X; cùng nơi thường trú: Ấp H, xã Đ, thành phố Đ; bà H1 có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Ngọc M, sinh năm 2004; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vũ Văn H và Vũ Văn Nghĩa là anh em ruột, cùng ngụ tại ấp H, xã Đ, thành phố Đ. Vào 00 giờ 30 phút, ngày 17/02/2026 (mùng 01 Tết0), Vũ Văn H, đang ở nhà cùng với vợ là Trần Ngọc M và con thì Vũ Văn N nhắn tin cho H qua điện thoại, chửi bới trách H về việc H không sang nhà chúc Tết cha mẹ ruột. Sau khi nhắn tin, N tiếp tục nhiều lần gọi điện thoại cho H nhưng H không nghe điện thoại vì không muốn tiếp tục cãi nhau. N lại chuyển sang gọi điện thoại cho vợ H là chị Trần Ngọc M để chửi bới. Thấy N đã say rượu, nên H gọi điện thoại cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H1, để khuyên can N. Đến khoảng 02 giờ 00 cùng ngày, N cầm theo 02 con dao chạy sang nhà H thì được mẹ ruột là bà H1 can ngăn, lấy 02 con dao bỏ lại trên đường đi vào nhà H, nhưng N vẫn tiếp tục đi đến phía trước nhà H chửi bới, cầm chậu bông, ghế nhựa và ghế inox ném thẳng vào cửa chính nhà khiến cửa kiếng vỡ, văng mảnh kính vỡ vào trong nhà, khiến chị M hoảng sợ và cháu P (con ruột H) hoảng sợ và khóc; N thách thức H mở cửa ra thì N sẽ giết H. N nhặt lấy 01 dao đục (loại dao dùng làm thợ mộc) để ở sát tường trước cửa nhà H thách thức, xông vào nhà H để đánh H; bà H1 liền ôm N cản lại nhưng không được. Thấy vậy, H bức tức xô cửa ra (không cầm gì trên tay), thì N trên tay cầm đục lao vào đâm H, H liền quay vào nhà lấy con dao thái lan (cán màu vàng dài 21cm), để chống trả lại N. H bị N đâm nhiều nhất gây thương tích ở vùng vai trái, lưng và vùng mí mắt trái. Còn N thì bị H dùng dao thái lan đâm nhiều nhất vào vùng ngực, tay làm N gục ngã và bất tỉnh. Thấy vậy, H cùng mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H1 và các thành viên khác trong gia đình đưa N đến Bệnh viện Đ cấp cứu; N tử vong tại bệnh viện lúc 03 giờ 00 phút cùng ngày. Đối với Vũ Văn H sau khi điều trị

các vết thương tại bệnh viện, đã đến Công an xã Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. Vật chứng:

- 01 (một) đục gỗ dài 20,5cm, có cán gỗ tròn dài 11cm, có lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, lưỡi đẹp có cạnh sắc (ký hiệu: A1), thu tại vị trí số 1 tại hiện trường.

- 01 (một) ghế nhựa màu xanh, kích thước (24x24x27)cm bị nứt vỡ, (ký hiệu: A2), thu tại vị trí số 2 tại hiện trường.

- 01 (một) cây tăm bông thu dung dịch nâu đỏ (nghi là máu) (ký hiệu: A3), thu tại vị trí số 3 tại hiện trường.

- 01 (một) mảnh kính vỡ, 02 (hai) đục gỗ có cán gỗ và lưỡi bằng kim loại (ký hiệu: A4) thu tại vị trí số 4 tại hiện trường.

- 02 (hai) cây tăm bông thu dung dịch nâu đỏ (nghi là máu) (ký hiệu: A5), thu tại vị trí số 5 tại hiện trường.

- 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu vàng, kích thước 21x2,5cm; cán nhựa có chữ Kiwi, dài 9,5cm; phần lưỡi bằng kim loại đầu nhọn dài 11,5cm, rộng 2,1cm (ký hiệu A6). Dao thu tại vị trí số 6 tại hiện trường.

- 06 (sáu) đục gỗ có cán gỗ và lưỡi bằng kim loại và 01 (một) ghế inox, kích thước (45x28) cm bị móp lún mặt ghế (ký hiệu: A7) thu tại vị trí số 7 tại hiện trường.

- 01 (một) áo sơ mi trắng xám ngắn tay dính chất màu đỏ và 04 (bốn) đục gỗ có cán gỗ và lưỡi bằng kim loại (ký hiệu: A8) thu tại vị trí số 8 tại hiện trường.

- 02 (hai) con dao kích thước 35x5cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm có chữ CHAC (ký hiệu A9) thu tại vị trí số 9 tại hiện trường.

- 01 (một) USB màu trắng hiệu LECUN chứa dữ liệu video được trích xuất từ camera ghi nhận diễn biến vụ án. (được lưu hồ sơ vụ án).

- 10 ml máu (được đựng trong 02 ống xylanh chuyên dụng chứa dung dịch máu) của tử thi Vũ Văn N (Đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- 01 (một) mẫu máu (để trong gác y tế, để khô tự nhiên) của tử thi Vũ Văn N.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho bị can Vũ Văn H: 12 (mười hai) đực gỗ, có cán gỗ và lưỡi bằng kim loại thu tại vị trí số 4, 7, 8 (quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án, thuộc quyền sở hữu của bị can Vũ Văn H).

3. Kết luận giám định:

3.1. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 882/KL-KTHS ngày 02/3/2026 của Phòng K - Công an thành phố Đ về nguyên nhân tử vong và vật gây thương tích đối với tử thi Vũ Văn N như sau:

Các kết quả chính: Vết rách da, cơ ngực trái, xuyên vào trong lồng ngực, thủng cơ tim. Nhiều máu trong khoang lồng ngực và màng ngoài tim. Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương thấu ngực, thủng tim. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

3.2. Tại Bản kết luận giám định số: 893/KL-KTHS ngày 27/02/2026 của Phòng K - Công an thành phố Đ:

Mẫu máu ghi thu của Vũ Văn N (2003) được niêm phong gửi đến giám định tìm thấy E; nồng độ Ethanol 182,2mg/100ml.

3.3. Tại Bản kết luận giám định số: 0444.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 09/4/2026 của Trung tâm P1 về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và vật gây thương tích của Vũ Văn H kết luận:

- Sẹo gò má trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 03%
- Phần sẹo vùng cổ trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 02%
- Phần sẹo vùng vai trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo vùng vai trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo vùng cổ sau (vùng lưng) kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo vùng vai trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%
- Sẹo lưng trái (dưới bả vai trái) kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo ngực trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%
- Sẹo cánh tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn H, sinh năm 1997 tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm). Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc hoặc vật sắc nhọn.

3.4. *Tại Bản kết luận giám định số: 1127/KL-KTHS ngày 22/6/2026 của Phòng K - Công an thành phố Đ đối với 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu vàng, kích thước 21x2,5cm; cán nhựa có chữ Kiwi, dài 9,5cm; phần lưỡi bằng kim loại đầu nhọn dài 11,5cm, rộng 2,1cm (ký hiệu A). (con dao mà Vũ Văn H sử dụng đâm Vũ Văn N); như sau:*

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A không thuộc danh mục ban hành kèm theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

4. Về dân sự:

Bà Nguyễn Thị H1 là đại diện theo pháp luật của bị hại Vũ Văn N không có yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Văn H.

5. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 193/CT-VKSDN-P2 ngày 17-7-2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai, đã quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”, theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.
- Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 10 đến 12 tháng tù;
- Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo đề nghị tại cáo trạng.

6. Trình bày của bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về hành vi bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào 00 giờ 30 phút, ngày 17-02-2026 (mùng 01 Tết), tại ấp H, xã Đ, thành phố Đ, Vũ Văn N đã uống rượu (nồng độ cồn 182,2mg/100ml máu), đã nhắn tin, gọi điện chửi bới và thách thức Vũ Văn H (là anh ruột); N đã cầm 02 con dao dài khoảng 30 cm đi sang nhà H để đánh H thì được bà Nguyễn Thị H1 ngăn cản và lấy 02 con dao vút xuống đất; N vẫn tiếp tục đi sang nhà H chửi bới gây sự thách thức H và cầm chậu bông, ghế nhựa và ghế inox ném thẳng vào cửa chính nhà H làm bể kính cửa nhà; H mở cửa đi ra thì bị N dùng 01 con dao đục lao vào đâm H, H liền quay vào nhà lấy con dao thái lan, để chống trả lại N. H bị N đâm nhiều nhát vào người gây thương tích ở vùng vai trái, lưng, tay và vùng mí mắt trái, với tỷ lệ thương tích là 15%; còn N thì bị H dùng dao thái lan đâm nhiều nhát vào vùng ngực, tay làm N gục ngã, bất tỉnh và tử vong tại bệnh viện.

Cáo trạng truy tố là có cơ sở, đủ căn cứ xác định bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”, theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại, bị cáo Vũ Văn H đã không kìm chế được, dùng hung khí nguy hiểm tấn công làm bị hại chết. Cần xử phạt

bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Vũ Văn H được tại ngoại, luôn chấp hành tốt khi cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập; do đó, không cần thiết bắt và tạm giam sau khi tuyên án.

Để bảo đảm cho công tác thi hành án, cần áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo này.

[4] Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện bị hại và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Đối với phần trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa được xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”, theo khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 125; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 113; khoản 4 Điều 123 và khoản 3 Điều 124 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh theo quyết định của Hội đồng xét xử đối với bị cáo Vũ Văn H, để bảo đảm cho việc thi hành án.

4. Vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) cây tăm bông thu dung dịch nâu đỏ (nghi là máu);
- 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại, cán nhựa màu vàng, kích thước 21x2,5cm, cán nhựa có chữ Kiwi dài 9,5cm, phần lưỡi bằng kim loại đầu nhọn dài 11,5cm, rộng 2,1cm;
- 01 (một) áo sơ mi trắng xám ngắn tay dính chất màu đỏ;
- 01 (một) mảnh kính vỡ;
- 01 (một) đục gỗ dài 20,5cm, có cán gỗ tròn dài 11cm, có lưỡi bằng kim loại dài 9,5cm, lưỡi đục có cạnh sắc;
- 01 (một) ghế inox, kích thước (45x28) cm bị móp lún mặt ghế;
- 01 (một) ghế nhựa màu xanh, kích thước (24x24x27)cm bị nứt vỡ;
- 01 (một) cây tăm bông thu dung dịch nâu đỏ (nghi là máu);
- 02 (hai) con dao kích thước 35x5cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm, cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm có chữ CHAC;
- 01 (một) mẫu máu (để trong gác y tế, để khô tự nhiên) của Vũ Văn N.

Các vật chứng nêu trên, đang được tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ.

5. Án phí:

Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Nai (PC02);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án (2);
- Ủy ban nhân dân và Công an xã Định Quán, thành phố Đồng Nai (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽²²⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành